

Bản án số: 109/2024/HS-ST

Ngày: 15/11/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Bản

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Minh Đức,

2. Ông Nguyễn Hoàng Long.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Khánh Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:
Ông Nông Văn Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2024, tại Trường Đại học K1 và quản trị kinh doanh – Đại học T6. Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai (Lưu động) vụ án hình sự thụ lý số 88/2024/TLST-HS, ngày 24 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2024/QĐXXST-HS, ngày 01 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Trung K, sinh ngày 05/02/1982; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: xóm Đ, xã C, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Họ và tên bố: Nguyễn Quang T (tên gọi khác là Nguyễn Chiến T1); H và tên mẹ: Hoàng Bích P; Vợ: Lê Khánh L và có 04 con.

Tiền án: 01

+ Tại bản án số 15/2024/HS-ST ngày 03/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng, xử phạt Nguyễn Trung K 12 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 24 tháng về tội “*Giả mạo vị trí công tác*”.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/6/2024, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T. (Có mặt).

*** Người bào chữa cho bị cáo (Do Đoàn luật sư tỉnh T cử):** Luật sư Nguyễn Công G – Văn Phòng luật sư Dương Tuấn G1, thuộc đoàn luật sư tỉnh T. (Có mặt)

*** Người chứng kiến:** Anh Nguyễn Quang T2, sinh năm 1973. Địa chỉ: Tổ C, phường H, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 50 phút ngày 26 tháng 6 năm 2024, tổ công tác phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh T làm nhiệm vụ tại tổ dân phố V, phường Đ, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên đã phát hiện bắt quả tang Nguyễn Trung K, sinh năm 1982, trú tại xóm Đ, xã C, huyện P, tỉnh Thái Nguyên đang có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Thu giữ tại túi quần sau bên trái K đang mặc 01 hộp giấy bên trong có 05 túi nilon, bên trong mỗi túi đều chứa các viên nén màu hồng được niêm phong ký hiệu Q1. K khai đó là ma túy hồng phiến cất giấu để bán kiếm lời. Ngoài ra còn thu giữ trong túi quần sau bên trái K đang mặc 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu vàng, có lắp thẻ sim có số thuê bao 0975741666 được niêm phong ký hiệu Q2; 01 căn cước công dân số 019082001441 mang tên Nguyễn Trung K; 01 xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Santafe BKS 29A-759.20, tiến hành kiểm tra xe thu giữ 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 29281306, chủ xe: CTy CPĐT & DV CHÂN TRỜI MỚI, biển số đăng ký 29A-759.20 và 01 giấy chứng nhận kiểm định số 5080831 cấp cho phương tiện có biển đăng ký 29A-759.20. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng nêu trên và đưa K về trụ sở làm rõ.

Cùng ngày, tiến hành khám xét chỗ ở của K tại xóm Đ, xã C, huyện P, tỉnh Thái Nguyên không phát hiện thu giữ được gì.

Hồi 18 giờ ngày 26/6/2024, tiến hành mở niêm phong ký hiệu Q1 cân toàn bộ 983 viên nén màu hồng có khối lượng 84,657 gam. Lấy ngẫu nhiên 20 viên có khối lượng 1,7 gam niêm phong ký hiệu G gửi giám định, còn lại 963 viên có khối lượng 82,957 gam niêm phong ký hiệu L lưu kho.

Tại kết luận giám định số 786/KL-KTHS ngày 04/7/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh T, kết luận: Các viên nén màu hồng trong bì niêm phong G gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng thu giữ ban đầu là 84,657 gam.

Hồi 18 giờ 35 ngày 26/6/2024, tiến hành mở niêm phong B kiểm tra chiếc điện thoại thu giữ của K. Kết quả: Không có dữ liệu gì liên quan.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo K khai nhận: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 26/6/2024, K một mình đi đến khu vực chợ G2 thuộc thị trấn G, huyện P, tỉnh Thái Nguyên tìm mua ma túy với mục đích đem về bán kiếm lời. Tại đây K có gặp một người nam giới không rõ họ tên địa chỉ để hỏi mua ma túy tổng hợp

hồng phiến của người này. Người nam giới đồng ý sau đó bán cho K 05 túi ma túy hồng phiến với giá tiền là 17.000.000đ (Mười bảy triệu đồng). Sau khi mua được ma túy K đem về nhà cất giấu. Đến khoảng 15 giờ 50 phút cùng ngày, K điều khiển xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI SANTAFE có gắn BKS 29A- 759.20 đem theo toàn bộ số ma túy trên đi đến khu vực tổ dân phố V, phường Đ, TP P, tỉnh Thái Nguyên để bán, nhưng chưa kịp bán thì bị bắt quả tang, thu giữ vật chứng như trên.

Vật chứng vụ án: Các bì niêm phong theo quy định ký hiệu G, L bên trong có ma túy loại Methamphetamine; 01 bì niêm phong theo quy định ký hiệu V bên trong có vỏ túi nilon; 01 bì niêm phong theo quy định ký hiệu Đ1 bên trong có 1 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE; Căn cước công dân của Nguyễn Trung K. Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên chờ xử lý (Như biên bản giao nhận vật chứng).

Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Santafe BKS 29A-759.20, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là anh Nguyễn Ngọc T3, sinh năm 1985, trú tại tổ dân phố G, thị trấn G, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Anh T3 không liên quan đến hành vi phạm tội lần này của bị cáo K, do vậy cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe ô tô trên cho anh T3 quản lý, sử dụng.

Bản cáo trạng số 110/CT-VKS, ngày 23/10/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Nguyễn Trung K về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Phản luận tội tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát sau khi trình bày tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã kết luận giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 17 đến 18 năm tù. Phạt tiền bị cáo từ 05 triệu đến 07 triệu đồng sung quỹ nhà nước. Áp dụng Điều 56, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt với bản án số 15/2024 ngày 03/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định cũng như vỏ bao bì liên quan.

Trả lại cho bị cáo 01 căn cước công dân mang tên bị cáo.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát.

Luật sư bào chữa cho bị cáo xác định Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng quy định của pháp luật; Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tại phiên tòa bị cáo đã ân hận về việc làm của mình hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình nên khi lượng hình đề nghị Hội đồng xét xử xử bị cáo mức hình phạt đầu khung và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo nhất trí với nội dung bào chữa của Luật sư và không có bổ sung gì khác.

Đôi đáp với ý kiến của luật sư: Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm đề nghị.

Bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất và xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung vì bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có tài sản.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên và người bào chữa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, Luật sư và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa vắng mặt người chứng kiến tuy nhiên những người này đã có lời khai tại cơ quan điều tra, việc vắng mặt tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 296 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục xét xử vắng mặt người chứng kiến.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, kết luận giám định, lời khai của người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do hám lời, hồi 15 giờ 50 phút ngày 26/6/2024, tại tổ dân phố V, phường Đ, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên, Nguyễn Trung K đã có hành vi tàng trữ 84,657 gam chất ma túy, loại Methamphetamine mục đích để bán kiếm lời nhưng chưa kịp bán thì bị bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự:

Nội dung Điều 251 Bộ luật hình sự:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm:

a) ...

b) ...Methamphetamine có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam;”

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây hủy hoại sức khỏe của con người, làm nguy cơ gia tăng các loại tội phạm khác vì vậy đối chiếu với các quy định hiện hành cần phải xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới đủ tác dụng giáo dục cho báo cũng như răn đe phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn, hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tại bản án số 15/2024 ngày 03/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng xử phạt bị cáo Trung K 12 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nên bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự.

Do bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách nên khi quyết định hình phạt căn vào quy định Điều 56, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt với bản án số 15/2024 ngày 03/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Nguyên

Bình, tỉnh Cao Bằng xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 24 tháng về tội “*Giả mạo vị trí công tác*” buộc bị cáo phải chấp hành chung hình phạt cho cả 02 bản án.

[5] Vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy: Sổ ma túy và vỏ bao mẫu gói thu giữ của bị cáo được niêm phong theo quy định.

- Trả lại cho bị cáo 01 căn cước công dân mang tên bị cáo.

- Xác định 01 điện thoại thu giữ của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo; Tuy nhiên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội vì mục đích lợi nhuận, vì vậy cần phạt bổ sung một khoản tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh điều luật, xử lý vật chứng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đề nghị của Luật sư, Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

[8] Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định.

[9] Liên quan trong vụ án Nguyễn Trung K khai mua toàn bộ số ma túy trên của một người nam giới (không rõ họ tên, địa chỉ) tại khu vực chợ G2 thuộc thị trấn G, huyện P, tỉnh Thái Nguyên về bán kiếm lời. Hiện không có đủ căn cứ để xác minh làm rõ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trung K phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56; khoản 5 Điều 65; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Trung K 17 (Mười bảy) năm tù. Chuyển 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo tại bản án hình sự sơ thẩm số 15/2024/HS-ST ngày 03/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng thành 12 (Mười hai) tháng tù, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 18 (Mười tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/6/2024, được trừ đi thời hạn tạm giam từ ngày 16/10/2023 đến ngày

07/01/2024 của bản án số 15/2024/HS-ST ngày 03/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.

3. Về hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung bị cáo 05 (Năm) triệu đồng sung công quỹ Nhà nước

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

4.1. Tịch thu tiêu hủy gồm:

-01 bì niêm phong theo quy định ký hiệu G trên mép dán có chữ ký của Trần Đức T4, Nguyễn Hoàng T5 và hình dấu tròn đỏ của Phòng K2 Công an tỉnh T, bên ngoài ghi: Hoàn trả 1,555 gam mẫu G còn lại sau giám định và vỏ bao gói.

-01 bì niêm phong theo quy định ký hiệu L trên mép dán có chữ ký của Nguyễn Trung K cùng các thành phần tham gia niêm phong và hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T, bên ngoài ghi: 82,957 gam lưu kho Vật chứng thu giữ của Nguyễn Trung K ngày 26/6/2024.

- 01 bì niêm phong theo quy định ký hiệu V trên mép dán có chữ ký của Nguyễn Trung K cùng các thành phần tham gia niêm phong và hình dấu trên đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T, bên ngoài ghi vỏ túi nilon và vỏ bì niêm phong Q1.

4.2. Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo:

- 01 bì niêm phong theo quy định ký hiệu Đ1 trên mép dán có chữ ký của Nguyễn Trung K cùng các thành phần tham gia niêm phong và hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T, bên ngoài ghi: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, vỏ màu vàng, có số hai số IMEI lần lượt là: 357222090238477 và 357222090005967.

4.3. Trả lại cho bị cáo 01 Căn cước công dân số 019082001441 cấp ngày 10/4/2021 mang tên Nguyễn Trung K.

Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 11 ngày 31/10/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên .

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Cục THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Văn Bản